

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Ông Trần Đình Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn V, sinh năm 1987, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn S (đã chết); mẹ: không rõ; vợ: Đặng Thị T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền sự: Ngày 15/8/2021, bị Công an xã T, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy khi tham gia giao thông đường bộ”.

Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 04/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 52 thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Công an xã L dừng xe kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. V khai là ma túy mua tại khu vực xã L, thành phố B của một người tên V (không rõ lai lịch) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), mục đích tàng trữ để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- + 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt.
- + 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, có số khung: 30018315, số máy 30018315.

Tại Kết luận giám định số 113/KLGD-PC09-MT ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Mẫu chất kết tinh không màu trong – suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã L – CATP B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Bình Ph, Mai Văn S, Nguyễn Văn V, Trần Hoàng Ph, gửi đến giám định có khối lượng 0,1338 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất ma túy sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì vụ số 113 ngày 26 tháng 01 năm 2022 có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chữ ký của Thượng tá Nguyễn Đức Th, Trung tá Võ Thanh H và Trần Thị Diễm M.

- Đối với 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, số khung VPDBCH 023PD018315, số máy VPDHA152FMH30018315, V khai nhận chiếc xe này là của bà Đặng Thị T (vợ V), xe có biển kiểm soát 72K4-4570. Bà T khai nhận mua chiếc xe này từ năm 2020 nhưng không nhớ rõ đã mua của ai do không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh, xe mô tô biển kiểm soát 72K4-4570 có số khung, số máy trùng khớp xe bị tạm giữ, người đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Văn H, trú tại: xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông H khai bán chiếc xe mô tô trên đã lâu nhưng không rõ bán cho ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Hiện các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố B quản lý chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSBR ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy chất ma túy thu giữ trong vụ án; giao trả cho bà Tôt 01 xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, với nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 52 thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Công an xã L kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1338 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, V khai mục đích tàng trữ để sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà việc sử dụng ma túy còn làm giảm sức khỏe bản thân người sử dụng; gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- Chất ma túy thu giữ trong vụ án là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;
- 01 (một) xe mô tô số khung VPDBCH 023PD018315, số máy VPDHA 152FMH30018315 và biển kiểm soát 72K4-45xx do ông Trần Văn H, trú tại: ấp 2, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đứng tên sở hữu nhưng đã bán từ lâu. Bà Đặng Thị Tôt (vợ V) khai năm 2020 mua lại của người khác nên giao trả cho bà Tôt.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy được niêm phong trong 01 phong bì vụ số 113 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Giao trả cho bà Đặng Thị T 01 xe mô tô số khung VPDBCH 023PD018315, số máy VPDHA152FMH30018315 và 01 biển kiểm soát 72K4-4570.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 12, ngày 28/10/2022).

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức